

Số: 258/2022/QĐCNTTLH

Quảng Xương, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các Điều 32,33,34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trần Thị C và anh Trần Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần
Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/10/2022 về thuận tình ly hôn
và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Trần Thị C - sinh năm 1976

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Văn S - sinh năm 1972.

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm
2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn S thống nhất thuận tình
ly hôn.

- Về con C: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn S có 03 con chung là Trần Thị Ánh N - sinh ngày 19/10/1999; Trần Thị N1 - sinh ngày 08/8/2001 và Trần Văn N2 - sinh ngày 13/01/2008. Cháu N2 có nguyện vọng ở với mẹ.

Chị Trần Thị C và anh Trần Văn S thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Văn N2 và anh Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu N2 thành niên.

Đối với cháu Trần Thị Ánh N và Trần Thị N1 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị Trần Thị C và anh Trần Văn S không phải chịu.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, huyện Quảng Xương;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

